

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN 7
NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30

2. Các câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu cách tính xác suất của biến cố trong trò chơi gieo xúc xắc và trong trò chơi rút thẻ từ trong hộp.

Câu 2: Thế nào là biểu thức đại số? Nêu các bước tính giá trị biểu thức?

Câu 3: Nêu các khái niệm về đơn thức một biến, đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến, bậc của đa thức một biến.

Câu 4: Thế nào hệ số cao nhất, hệ số tự do của đa thức?

Câu 5: Nêu cách cộng, trừ, nhân đa thức một biến.

Câu 6: Vẽ hình minh họa cho các khái niệm đường vuông góc, đường xiên kẻ từ một điểm nằm ngoài một đường thẳng tới đường thẳng đó.

Câu 7: Thế nào là khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng?

Câu 8: Thế nào là đường trung trực của một đoạn thẳng? Nêu các cách chứng minh một đường thẳng là đường trung trực của một đoạn thẳng?

Câu 9: Phát biểu định nghĩa, tính chất của các đường đồng quy trong tam giác: đường trung tuyến, đường phân giác, đường trung trực, đường cao.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A- TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Gieo một xúc xắc đồng chất ngẫu nhiên một lần. Xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện ba chấm của xúc xắc” là:

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{1}{4}$. C. 1. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 2. Một hộp có các thẻ được ghi số 2, 3, 4, 6, 9, 15, lấy ngẫu nhiên một thẻ. Xác suất để lấy được một số nguyên tố là:

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{1}{6}$. C. $\frac{1}{4}$ D. 0

Câu 3. Giá trị của biểu thức $A = -x^2 - 1$ tại $x = -1$ là:

- A. 0 B. - 2 C. 1 D. -1

Câu 4. Trong các biểu thức sau, đâu là đơn thức một biến?

- A. $2x$. B. $2xy$. C. $x^2 + 1$. D. $t^2 + t$.

Câu 5. Biểu thức biểu thị quãng đường ô tô chạy trong 5 (h), với vận tốc x km/h là:

- A. $25x$. B. $2,5x$. C. $5x$. D. $1,25x$.

Câu 6. Sắp xếp đa thức $P(x) = 4x + 5x^3 - x^2 + 3x^4$ theo lũy thừa giảm dần của biến x

- A. $P(x) = 3x^4 - x^2 + 5x^3 + 4x$ B. $P(x) = 4x + 3x^4 - x^2 + 5x^3$
C. $P(x) = 3x^4 - 5x^3 + x^2 + 4x$ D. $P(x) = 3x^4 + 5x^3 - x^2 + 4x$

Câu 7. Giá trị nào sau đây là nghiệm của đa thức $A = 4 - x^2$

- A. 2. B. -2. C. 0. D. Cả A và B.

Câu 8. Bậc của đa thức $H(x) = 126x^3 + 512x - 20x^4 - 1$ là:

- A.** 3 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 0

Câu 9. Hệ số cao nhất và hệ số tự do của đa thức $P(x) = 8x + 2x^5 + 3x^4 - 7x^2 - 2$ là:

- A.** 8 và -2 **B.** 3 và -7 **C.** -2 và 2 **D.** 2 và -2

Câu 10. Đa thức sau $Q(x) = \frac{2}{5}x - \frac{1}{2}x^3 + x - 2x$ có hệ số tự do là bao nhiêu?

- A. $-\frac{1}{2}$. B. $-\frac{3}{5}$. C. 1. D. 0.

Câu 11. Trong các số $-2; -\frac{1}{2}; 1; 2$, số **không** là nghiệm của $P(x) = x^3 - x^2 - 4x + 4$ là:

- A. -2 B. $-\frac{1}{2}$ C. 1 D. 2

Câu 12. Biểu thức đại số biểu thị cho tổng các bình phương của x và y là:

- A.** $x^2 + y^2$ **B.** $x + y^2$ **C.** $x^2 + y$ **D.** $(x + y)^2$

Câu 13. Tích $3x(x - 1)$ có kết quả bằng

- A.** $3x^2 - 3$. **B.** $3x^2 - 1$. **C.** $3x^2 - 3x$. **D.** $3x - 3$.

Câu 14. Cho hai đa thức $P(x)$ và $Q(x)$ dưới đây, cặp đa thức nào thỏa mãn $P(x)+Q(x)=x^2+1$

- A.** $P(x)=x^2$; $Q(x)=x+1$

- C.** $P(x) = x^2$; $Q(x) = -x + 1$

Câu 15. Cho đa thức $P(x) = 4x^5 - 5x^3 + 7x^3 + 2ax^5$. $P(x)$ có bậc là 3 thì a có giá trị là:

- A.** 2 **B.** 0 **C.** -2 **D.** 1

Câu 16. Giá trị x thỏa mãn $x(x+1)-x^2+8=0$ là

- A. 2.** **B. 4.** **C. -8.** **D. 8.**

Câu 17. Tích của đa thức $(x - 1)$ với đa thức $(x^3 + x^2 + x + 1)$ là

- A.** $x^4 - 1$. **B.** $x^4 + 1$. **C.** $1 - x^4$. **D.** $x^3 - 1$.

Câu 18. Cho $\triangle MNP$ có $MN < MP < NP$. Tìm khẳng định đúng?

- A.** $\widehat{M} < \widehat{P} < \widehat{N}$. **B.** $\widehat{N} < \widehat{P} < \widehat{M}$. **C.** $\widehat{P} < \widehat{N} < \widehat{M}$. **D.** $\widehat{P} < \widehat{M} < \widehat{N}$

Câu 19. Cho tam giác ABC có trung tuyến AM và trọng tâm G . Chọn khẳng định *sai*

- A.** $AG = \frac{2}{3}AM$. **B.** $GM = \frac{1}{2}GA$. **C.** $GA = \frac{1}{3}GM$. **D.** $MB = MC$.

Câu 20. Nếu các đường trung trực trong của tam giác MNP cắt nhau tại điểm A thì:

- A.** A là trọng tâm của tam giác. **B.** A là trực tâm của tam giác.

- C.** A cách đều ba đỉnh tam giác. **D.** A cách đều ba cạnh tam giác.

Câu 21. Biết điểm M nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng AB, biết $AB = 6\text{cm}$, $MA = 5\text{cm}$, I là trung điểm của AB. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A.** MI vuông góc với AB tại I. **B.** $2\text{cm} < MI < 8\text{cm}$.

- C.** MI là phân giác của $\angle AMB$. **D.** $MI = MA = MB$

Câu 22. Cho tam giác ABC cân tại A có $\widehat{BAC} = 40^\circ$, tia phân giác của $\widehat{ACB}$ cắt cạnh AB tại D. Số đo $\widehat{ADC}$ là:

- A. 40° B. 70° C. 105° D. 75°

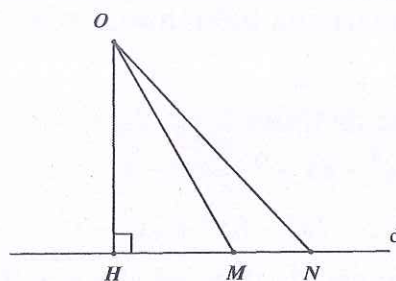
Câu 23. Quan sát hình vẽ sau. Khẳng định nào là đúng dưới đây?

A. Đường vuông góc kẻ từ O xuống d là OM.

B. Chân đường vuông góc kẻ từ O xuống d là N.

C. Chỉ có 1 đường xiên kẻ từ O xuống đường thẳng d.

D. Điểm H là hình chiếu của O xuống đường thẳng d.



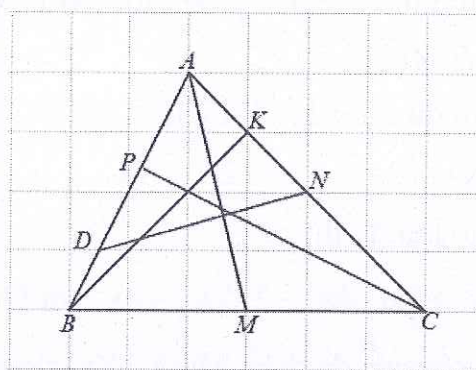
Câu 24. Trong hình vẽ bên, đường trung tuyến của tam giác ABC là:

A. DN.

B. AM.

C. PC.

D. BK.

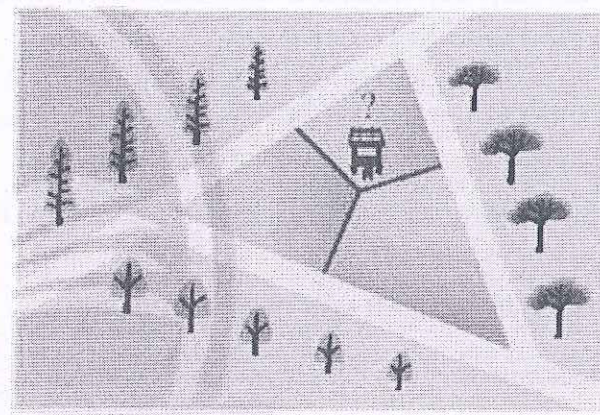


Câu 25. Một nông trại nằm trên mảnh đất hình tam giác có ba cạnh tường rào tiếp giáp với ba con đường (hình bên). Hỏi phải đặt trạm quan sát ở đâu để nó cách đều ba cạnh tường rào?

A. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường trung tuyến của mảnh đất hình tam giác đó.

B. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường phân giác của mảnh đất hình tam giác đó.

C. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường trung trực của mảnh đất hình tam giác đó.



D. Đặt trạm quan sát ở giao điểm của ba đường cao của mảnh đất hình tam giác đó.

B. BÀI TẬP

I – Đại số

Bài 1. Viết biểu thức biểu thị :

a) Quãng đường đi được sau $x(h)$ của một người đi xe đạp với vận tốc 15 (km/h);

b) Tổng quãng đường đi được của một người biết rằng người đó đi xe đạp trong $x(h)$ với vận tốc 15(km/h) sau đó đi bộ với vận tốc 6(km/h) trong $y(h)$.

Bài 2: Lan có 150 nghìn đồng tiết kiệm. Lan mua một bộ dụng cụ học tập hết 45 nghìn đồng và 10 quyển vở giá x nghìn đồng.

a) Hãy viết biểu thức biểu thị số tiền Lan mua một bộ dụng cụ học tập và 10 quyển vở (đơn vị: nghìn đồng).

b) Sau khi mua một bộ dụng cụ học tập và 10 quyển vở thì Lan còn dư 5 nghìn đồng. Tính giá tiền của mỗi quyển vở?

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức $A = 2x - 3y^2 + 2$ với

a) $x = -4$ và $y = 2$;

b) $x = 0,5$ và $y = -3$

Bài 4. Cho các đa thức:

$$A(x) = x^5 + x^4 - 3x + 7 - 2x^4 - x^5$$

$$B(x) = 3x^2 - 2x + 7 + 2x - 3x^2 - 6$$

$$C(x) = 2x^3 + 5 - 7x^4 - 6x^3 + 3x^2 - x^5$$

$$D(x) = 2 + 5x^2 - 3x^3 + 4x^2 - 2x - x^3$$

a) Thu gọn các đa thức và sắp xếp theo lũy thừa giảm của biến.

b) Tìm bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của mỗi đa thức.

Bài 5: Cho $A(x) = -2x^3 - 3x^2 - x + 7 + 2x^3 + x^2$ và $B(x) = -2x - x^2 + 4x^3 + 3x^2 + 4 - x - 5$

a) Thu gọn và sắp xếp đa thức $A(x)$ và $B(x)$.

b) Tính $A(x) + B(x)$

c) Tính $B(x) - A(x)$

Bài 6. Tìm đa thức $f(x)$, biết:

a) $f(x) + (3x^2 - 5x) = 2x^2 - 4x$.

b) $(2x^2 - 3x - 4) - f(x) = 3x^2 + 4x - 5$.

Bài 7. Cho hai đa thức:

$$P(x) = 5x^3 + 3x - 4x^4 - 2x^3 + 6 + 4x^2 \text{ và } Q(x) = 2x^4 - x + 3x^2 - 2x^3 + \frac{1}{4} - x^5$$

a) Sắp xếp các đa thức $M(x)$, $N(x)$ theo lũy thừa giảm dần của biến.

b) Tính $P(x) - Q(x)$.

c) Chứng tỏ $x = -1$ là nghiệm của $P(x)$ nhưng không là nghiệm của $Q(x)$.

d) Tính giá trị của $P(x) - Q(x)$ tại $x = -1$.

Bài 8.

8.1. Chứng tỏ $x = -1$ là nghiệm của các đa thức sau:

a) $f(x) = x^2 - 1$

b) $g(x) = 1 + x^3$

c) $h(x) = x^3 + 3x^2 + 3x + 1$

8.2. Tìm nghiệm của các đa thức sau:

a) $A(x) = 2x - 1$

b) $B(x) = 3x - \frac{5}{6}$.

c) $C(x) = 5x - 6 - (x + 2)$.

d) $D(x) = x^2 - 9$.

e) $E(x) = x^3 + 8$

f) $F(x) = x^3 + 5x$

8.3. Chứng minh rằng các đa thức sau không có nghiệm:

a) $f(x) = x^2 + 7$

b) $g(x) = (x - 4)^2 + \frac{2}{5}$

c) $h(x) = (x - 1)^2 + x^4 + 2024$

Bài 9. Tính

a) $x(2x^2 - 3)$

b) $-5x(4x^3 + 2x - 1)$

c) $\frac{2}{3}x.(6x^2 - x + 1)$

d) $(4 - 3x)(x^2 + 2x)$

e) $(1 - x)(x^2 + 2x)$

f) $(5x + 2)(-x^2 + 2x + 1)$.

Bài 10. Chứng tỏ rằng giá trị các biểu thức sau không phụ thuộc vào biến:

a) $(x - 5)(2x + 3) - 2x(x - 3) + (x + 7)$

b) $(x^2 - 5x + 7)(x - 2) - (x^2 - 3x)(x - 4) - 5(x - 2)$

II- Hình học

Bài 11: Cho tam giác ABC vuông tại A có : $\widehat{B} = 60^\circ$

a) Tính $\widehat{C}$ và so sánh các cạnh của tam giác ABC .

b) Trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho $AD = AB$. Chứng minh $BC = CD$

c) Gọi K là trung điểm của cạnh BC , đường thẳng DK cắt AC tại M . Biết $AC = 8\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AM .

d) Đường trung trực d của đoạn thẳng AC cắt đường thẳng DC tại Q . Gọi F là hình chiếu của D trên d . Chứng minh ba điểm B, M, Q thẳng hàng.

Bài 12. Cho $\triangle ABC$ cân tại A, vẽ trung tuyến AM. Lấy điểm D thuộc tia đối của tia AC sao cho $AD = AC$. Vẽ $AE \perp BD$. Chứng minh rằng:

- a) $AM \perp BC$;
b) $\triangle BCD$ vuông ở B
c) $EB = ED$;
d) $EM \parallel CD$ và $EM = \frac{CD}{2}$.

Bài 13. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Vẽ đường cao AH. Trên BC lấy D sao cho $BD = BA$. Chứng minh rằng:

- a) AD là tia phân giác góc HAC; b) Vẽ $DK \perp AC$ ($K \in AC$). CM: $AK = AH$
c) $AB + AC < BC + AH$.

Bài 14. Cho tam giác ABC cân tại A, H là trung điểm BC. Kẻ $HM \perp AB$ ($M \in AB$), $HN \perp AC$ ($N \in AC$).

- a) Chứng minh: $\triangle AHB = \triangle AHC$;
b) Chứng minh $\triangle HMN$ cân.
c) Chứng minh: $MN \parallel BC$;

d) Gọi E là giao điểm của AB và HN, F là giao điểm của AC và HM, I là giao điểm của AH và EF. Chứng minh điểm H cách đều ba cạnh $\triangle MNI$.

Bài 15. Cho tam giác ABC vuông tại A gọi D là trung điểm của cạnh AC. Trên tia đối của tia DB lấy điểm E sao cho $DE = DB$.

- Biết $\hat{B} = 60^\circ$. Tính số đo góc C?
- Chứng minh $\triangle ABD = \triangle CED$. Từ đó suy ra $AB \parallel CE$
- Vẽ $AM \perp BD$ tại M, $CN \perp DE$ tại N. Chứng minh $AM = CN$
- Kẻ đường cao DH của $\triangle BCD$. Chứng minh các đường thẳng BA, HD, CN cùng đi qua một điểm.

III - Bài tập nâng cao

Bài 16: Cho đa thức $f(x) = ax^2 + bx + c$. Biết $7a + b = 0$. Chứng tỏ rằng $f(10) \cdot f(-3)$ không nhận giá trị âm.

Bài 17. Cho đa thức $H(x) = ax^2 + bx + c$. Chứng minh rằng nếu $H(x)$ nhận 1 và -1 là nghiệm thì a và c là 2 số đối nhau.

Bài 18. Cho biểu thức $P(x) = (x^2 - 1)(x^2 - 2)(x^2 - 3) \dots (x^2 - 2023)$. Tính giá trị của $P(x)$ tại x thỏa mãn $(x^2 + 2022)(x - 10) = 0$.

Chúc các con ôn tập tốt!



Tổ trưởng

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng



Nguyễn Thị Hồng Hà

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

- Bài 9: Trình bày bảng tính.
- Bài 10: Hoàn thiện bảng tính.
- Bài 11: Tạo bài trình chiếu.
- Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày các thao tác kẻ đường viền ô và khung bao quanh vùng dữ liệu; thao tác in dữ liệu trong bảng tính.

Câu 2: Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để làm gì? Trình bày các hiểu biết của em về tiêu đề bài trình chiếu.

Câu 3: Trình bày các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu.

Câu 4: Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì ?

Câu 5: Trình bày các bước sao chép dữ liệu từ tệp văn bản *Truonghocxanh.docx* sang tệp trình chiếu *Truonghocxanh.pptx*

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1: Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào?

- A. Number. B. Date. C. Percentage. D. Text.

Câu 2: Để gộp các ô của một vùng dữ liệu, em chọn?

- A. Home/Alignment/Wrap Text B. Home/Alignment/Merge & Center
C. Insert/Alignment/Wrap Text D. Insert /Alignment/Merge & Center

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Cột mới được chèn vào bên trái cột em chọn
B. Hàng mới được chèn vào bên trên hàng em chọn
C. Em không thể hiển thị lại các hàng, cột đã ẩn.
D. Có thể chọn nhiều hàng, cột để xóa.

Câu 4: Sau khi gộp thì ô kết quả có địa chỉ là?

- A. Ô đầu tiên trên cùng bên trái của vùng đã gộp.
B. Ô đầu tiên trên cùng bên phải của vùng đã gộp.
C. Ô đầu tiên dưới cùng bên trái của vùng đã gộp.
D. Ô đầu tiên dưới cùng bên phải của vùng đã gộp.

Câu 5: Khi em định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng có dạng d/mm/yyyy thì kết quả hiển thị ngày tháng năm nào dưới đây là đúng?

- A. 04/03/2022 B. 3/12/2022 C. 03/3/2022 D. 12/3/2022

Câu 6: Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ Format Cells?

- A. Font B. Border C. Number D. Alignment

Câu 7: Thao tác nhấp chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để?

- A. Tạo trang tính mới. B. Chèn thêm trang tính.
C. Di chuyển trang tính. D. Sao chép trang tính.

Câu 8 Để in trang tính, em thực hiện lệnh:

- A. File/Print B. File/Save C. File/Save As D. File/Close

Câu 9: Trong cửa sổ Print, lựa chọn tại mục Copies dùng để:

- A. In B. Chọn số bản in C. Chọn máy in D. Chọn số trang in

Câu 10: Lựa chọn  trong cửa sổ Format Cells dùng để?

- A. Không kẻ khung B. Kẻ khung bên ngoài
C. Kẻ đường viền ô D. Chọn kiểu đường kẻ

Câu 11: Đây là chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu?

- A. Tạo bài trình chiếu. B. Trình chiếu.
C. Tạo bài trình chiếu và lưu dưới dạng tệp. D. Tạo bài trình chiếu và trình chiếu.

Câu 12: Trang đầu tiên trong bài trình chiếu được gọi là?

- A. Trang mở đầu B. Trang nội dung
C. Trang tiêu đề D. Trang văn bản

Câu 13: Đây là tên của phần mềm trình chiếu?

- A. Excel B. Powerpoint C. Word D. Paint

Câu 14: Thẻ lệnh nào chứa lệnh chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Home B. Insert C. Design D. View

Câu 15: Lệnh nào dùng để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert\Pictures B. Insert\Video
C. Insert\Audio D. Insert\Shapes



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 29

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Ở gia đình em hay địa phương em đã thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như thế nào?

Câu 2: Em hãy nêu vai trò của thủy sản?

Câu 3 : Em hãy nêu các biện pháp bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ?

Câu 4: Em hãy nêu các biện pháp quản lí chất lượng ao nuôi cá?

Câu 5: Em hãy nêu các biện pháp phòng trị bệnh cho cá?

Câu 6: Em hãy kể tên một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao

Phần 2: Một số bài tập minh họa

Câu 1. Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản?

- A. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.
- B. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước.
- C. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.
- D. Nước ta có nhiều giống thủy sản mới, lạ.

Câu 2. Việc nuôi thủy sản có giá trị kinh tế đem lại lợi ích nào?

- A. Tận dụng được các nguồn thức ăn tự nhiên ở ruộng lúa, ao hồ, sông ngòi.
- B. Cung cấp thực phẩm cho ngành chăn nuôi.
- C. Đem lại nguồn thu ngoại tệ cho địa phương và quốc gia.
- D. Giảm bớt sự ô nhiễm môi trường.

Câu 3. Cho cá ăn như thế nào để tránh lãng phí thức ăn và không gây ô nhiễm môi trường nuôi?

- A. Cho lượng thức ăn vừa đủ, cho ăn nhiều lần và theo quy định.
- B. Phối hợp nhiều loại thức ăn và phối hợp bốn phân hữu cơ vào ao.
- C. Cho lượng thức ăn ít
- D. Cho lượng thức ăn nhiều

Câu 4. Biện pháp nào dưới đây không đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

- A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ
- B. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm
- C. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe
- D. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin

Câu 5. Lớp độn chuồng gà dày bao nhiêu?

- A. 15 – 20 cm
- B. 5 cm
- C. 5 – 10 cm
- D. 10 – 15 cm

Câu 6. Việc vệ sinh, xử lý ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi cá có tác dụng gì?

- A. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.
- B. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.
- C. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.
- D. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi.

Câu 7. Khu vực nào ở nước ta nuôi nhiều cá tra, cá ba sa để xuất khẩu?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Thái Bình
- C. Đồng bằng Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 8. Để chọn cá giống thì ta nên chú ý vào những đặc điểm nào sau đây?

- A. Đồng đều, khoẻ mạnh, mang ít mầm bệnh, màu sắc tươi sáng
- B. Đồng đều, khoẻ mạnh, không mang mầm bệnh, màu sắc tươi sáng
- C. Đồng đều, khoẻ mạnh, màu sắc vừa phải, kích thước vừa phải
- D. Đồng đều, khoẻ mạnh, kích thước to, có đôi mắt sáng

Câu 9. Nuôi thủy sản là nuôi các động vật dưới nước như?

- A. Tôm, cá, sò, ốc, lươn.
- B. Lươn, ếch, ngỗng.
- C. Tôm, cá, vịt.
- D. Cua, baba, rùa.

Câu 10. Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi cá có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?

- A. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước
- B. Muối hòa tan trong nước
- C. Độ trong của nước
- D. Nhiệt độ của nước

Câu 11. Làm thế nào để phòng bệnh cho cá nuôi?

- A. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi cá
- B. Cho cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng cường sức đề kháng.
- C. Xử lý kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.
- D. Cải tạo xử lý tốt ao nuôi trước khi thả con giống cá và cho ăn đúng kỹ thuật.

Câu 12. Yêu cầu nào dưới đây là không chính xác khi chọn nuôi đực giống?

- A. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.
- B. Cân nặng vừa đủ.
- C. Càng to béo càng tốt.
- D. Sức khỏe tốt nhất.

Câu 13. Trong các cách cho đực giống ăn sau đây, cách nào là đúng?

- A. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- B. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu lipid.
- C. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- D. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất lipid.

Câu 14. Ở nước ta, tỉnh nào nuôi tôm nhiều?

- A. Tỉnh Quảng Ninh.
- B. Tỉnh Cà Mau.
- C. Tỉnh An Giang.
- D. Tỉnh Đồng Nai.

Câu 15. Một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản là?

- A. Xử lý nguồn nước kết hợp với bảo vệ môi trường nuôi.
- B. Tận dụng hết nguồn nước, môi trường nuôi.
- C. Xử lý nguồn nước kết hợp với quản lý môi trường nuôi.
- D. Xử lý nguồn nước kết hợp với chăm sóc môi trường nuôi.



BCH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 19 đến hết tuần 31

a. Văn bản: Truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận

b. Tiếng Việt:

Thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, mạch lạc và liên kết, dấu chấm lửng, thuật ngữ

c. Viết:

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống
- Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của tục ngữ

Câu 2: Đặc điểm của văn bản nghị luận

Câu 3: Cách viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành, ý kiến không tán thành)

Câu 4: Cách viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

Câu 5: Lập bảng hệ thống kiến thức tiếng Việt từ tuần 19 đến 31 theo mẫu sau:

STT	Đơn vị kiến thức	Đặc điểm	Ví dụ

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

Dạng 1. Đọc hiểu

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin hãy dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thâm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bắt nạt nhất...

Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kì diệu của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh...

Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...

(Theo “Những câu chuyện về người thầy” NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2004)

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt gì?

Câu 2: Trong câu “Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.” từ “dạy” thuộc từ loại gì?

Câu 3: Trong đoạn văn trên, tác giả đã sử dụng chủ yếu phép liên kết nào ?

Câu 4: Việc lặp lại các cụm từ “xin hãy dạy cháu” trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 5: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu: “Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố....”

Câu 6: Phân tích trên bàn luận về vấn đề gì?

Câu 7: Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần văn bản trên là gì? (Trình bày thành đoạn văn khoảng 5- 7 câu)

Câu 8: Em có đồng ý với ý kiến của người viết: “Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...” Vì sao?

Bài 2.

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.

Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sùng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)

Câu 1. Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?

Câu 2. Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

Câu 3. Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

Câu 4. Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

Câu 5. Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

Câu 6. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

Câu 7. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 8. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

Dạng 2. Viết

Bài 1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống.

Bài 2. Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Trần Phương Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 28

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Phần Lịch sử:

Câu 1: Trình bày sự thành lập của vương triều Lê Sơ ?

Câu 2: Trình bày tình hình kinh tế, xã hội nước ta thời Lê Sơ?

Phần Địa lí:

Câu 1. Trình bày sự phân hóa tự nhiên theo chiều Bắc-Nam của Trung và Nam Mỹ?

Câu 2. Trình bày sự phân hóa tự nhiên theo chiều Đông -Tây của Nam Mỹ?

Câu 3. Trình bày nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa :

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Sau khi lên ngôi vua, Lê Lợi đã khôi phục lại quốc hiệu là

- | | |
|--------------|-----------------|
| A. Đại Việt. | B. Đại Cồ Việt. |
| C. Đại Ngu. | D. Đại Nam. |

Câu 2. Tác phẩm sử học nào do Ngô Sĩ Liên biên soạn dưới thời Lê sơ?

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| A. Lam Sơn thực lục. | B. Phủ biên tạp lục. |
| C. Đại Việt sử kí toàn thư. | D. Đại Việt sử kí. |

Câu 3. Bộ “Quốc triều hình luật” (còn gọi là: “Luật Hồng Đức”) được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

- | | |
|-------------------|------------------|
| A. Lê Thái Tổ. | B. Lê Thái Tông. |
| C. Lê Thánh Tông. | D. Lê Nhân Tông. |

Câu 4. Thời Lê sơ, hệ tư tưởng nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội?

- | | |
|---------------|---------------------|
| A. Phật giáo. | B. Nho giáo. |
| C. Đạo giáo. | D. Thiên chúa giáo. |

Câu 5. Dưới thời Lê sơ, việc định kì chia đều ruộng công làng xã được gọi là

- | | |
|--------------------|-------------------|
| A. phép quân điền. | B. phép lộc điền. |
| C. phép tịch điền | D. phép đồn điền. |

Câu 6. Thời vua Lê Thánh Tông, ở cấp địa phương, cả nước được chia thành

- | | |
|-----------------|-----------------------|
| A. 12 lộ, phủ. | B. 5 đạo. |
| C. 24 lộ, châu. | D. 13 đạo thừa tuyên. |

Câu 7. Vua Lê Thánh Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như tể tướng, đại tổng quản, đại hành khiển nhằm mục đích gì?

- | | |
|--------------------------------------|---|
| A. Tập trung quyền hành vào tay vua. | B. Tránh việc gây chia rẽ nội bộ trong triều. |
| C. Đơn giản hóa bộ máy hành chính. | D. Tuân theo di huấn của tổ tông. |

Câu 8. Lực lượng xã hội có số lượng đông đảo nhất dưới thời Lê sơ là

- | | |
|-----------------|------------------|
| A. thương nhân. | B. nô tì. |
| C. nông dân. | D. thợ thủ công. |

Câu 9. Bộ Quốc Triều hình luật dưới thời Lê sơ còn có tên gọi khác là

- | | |
|------------------------|-------------------|
| A. Luật Gia Long. | B. Hình thư. |
| C. Hoàng Việt luật lệ. | D. Luật Hồng Đức. |

Câu 10. Dưới thời Lê sơ, Vân Đồn, Tam Kỳ, Hội Thống là nơi

- | | |
|--------------------------------------|--|
| A. tập trung các làng nghề thủ công. | B. triều đình thí điểm thực hiện phép quân điền. |
|--------------------------------------|--|

C. thuyền bè các nước qua lại buôn bán. D. xây dựng tuyến phòng thủ quân sự của đất nước.

Câu 11. Nội dung nào không phản ánh đúng tình hình văn hóa, giáo dục của Đại Việt thời Lê sơ?

- A. Văn học chữ Hán phát triển và chiếm ưu thế.
- B. Nho giáo được đề cao, chiếm địa vị độc tôn.
- C. Nhà nước tuyển chọn nhân tài qua các khoa thi.
- D. Phật giáo được đề cao, trở thành quốc giáo.

Câu 12. Nội dung nào không phản ánh đúng mục đích của nhà nước phong kiến Đại Việt khi dựng bia Tiến sĩ trong Văn Miếu?

- A. Vinh danh những người đỗ đạt cao trong các kì thi do nhà nước tổ chức.
- B. Khuyến khích, cổ vũ tinh thần học tập, thi cử của quần chúng nhân dân.
- C. Răn đe quan lại phải có trách nhiệm với dân cho xứng với bổng lộc.
- D. Để lại cho hậu thế những tác phẩm điêu khắc độc đáo, sinh động.

Câu 13. Một trong những điểm tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là: bảo vệ quyền lợi của

- A. hoàng tộc.
- B. phụ nữ.
- C. nhà vua.
- D. địa chủ phong kiến

Câu 14. Dưới thời Lý - Trần - Lê, một trong những biện pháp nhằm phát triển nông nghiệp được nhà nước phong kiến Đại Việt quan tâm thực hiện và đưa vào trong các bộ luật là

- A. sử dụng rộng rãi phân bón trong trồng trọt.
- B. bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.
- C. lai tạo nhiều giống cây trồng mới.
- D. thâm canh tăng vụ.

Câu 15. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây:

"Vua nào chủ hội Tao Đàn,

Nhị thập bát tú những trang văn tài?"

- A. Lê Thánh Tông.
- B. Lê Thái Tổ.
- C. Lê Thái Tông.
- D. Lê Anh Tông.

*** Phần Địa lí:**

Câu 1. Dòng biển lạnh Pê-ru nằm ở phía nào của Nam Mỹ?

- A. tây.
- B. đông.
- C. nam.
- D. bắc.

Câu 2. Tỷ lệ dân đô thị là 80 %, Trung và Nam Mỹ có tốc độ đô thị hóa

- A. Nhanh nhất thế giới
- B. Nhanh thứ 2 trên thế giới
- C. Vào loại trung bình
- D. Chậm nhất thế giới

Câu 3. Ô nhiễm môi trường, thất nghiệp, tệ nạn xã hội... ở Trung và Nam Mỹ là hậu quả của

- A. quá trình đô thị hóa tự phát
- B. nông nghiệp kém phát triển
- C. phần lớn dân cư tập trung ở nông thôn
- D. phần lớn dân cư là người nhập cư

Câu 4. Người bản địa ở Trung và Nam Mỹ chủ yếu là người

- A. Bô Đào Nha
- B. Tây Ban Nha.
- C. Anh-điêng.
- D. Người Lai.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây tập trung nhiều trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ?

- A. Hoa Kỳ.
- B. Ca-na-đa.
- C. Mê-hi-cô.
- D. Braxin.

Câu 6. Đồng bằng nào lớn nhất khu vực Nam Mỹ ?

- A. Ô-ri-nô-cô
- B. A-ma-dôn
- C. La-pla-ta.
- D. Pam-pa

Câu 7. Đất đai ở Bắc Mỹ bị thoái hóa là do

- A. sử dụng lượng phân hóa học nhỏ, canh tác đất ít vụ trong năm.
- B. sử dụng lượng phân hóa học lớn với thời gian dài.
- C. sử dụng lượng phân hữu cơ ít với thời gian ngắn.
- D. sử dụng lượng phân hữu cơ nhiều, canh tác nhiều vụ trong năm

Câu 8. Phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất ở Bắc Mỹ là

- A. Đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế..
- B. Đề ra những quy định chặt chẽ về việc xả thải, tiết kiệm nguồn nước ngọt.
- C. Phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất
- D. Ban hành luật bảo vệ rừng, quy định trồng mới rừng sau khi khai thác.

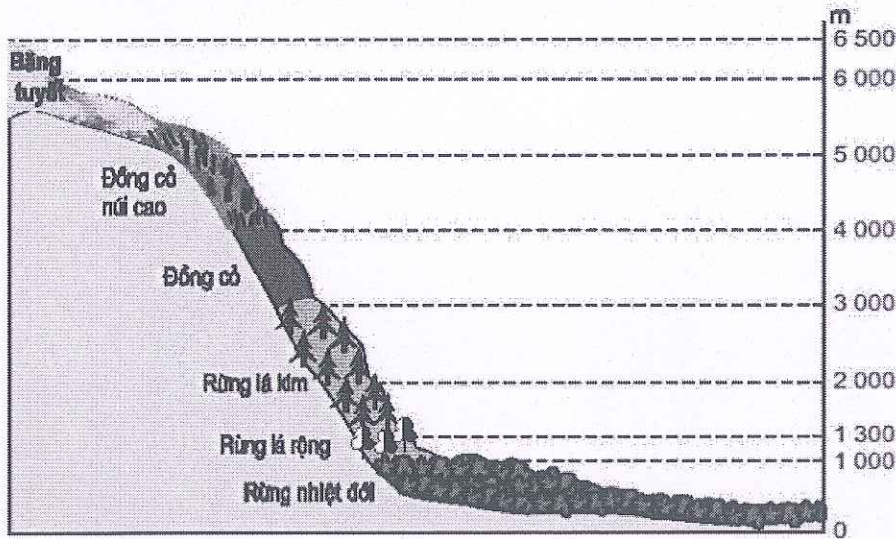
Câu 9. Sườn núi phía đông eo đất Trung Mỹ phát triển rừng rậm nhiệt đới là do

- A. mưa nhiều.
- B. mưa ít.
- C. không mưa.
- D. gió ôn đới.

Câu 10. Ven biển phía tây của Nam Mỹ có cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc là do

- A. mưa ít.
- B. mưa nhiều.
- C. không mưa.
- D. Gió ôn đới.

Câu 11. Quan sát hình 4, nhận xét nào đúng về thiên nhiên của miền núi An-đét?



Hình 4. Sườn đông dãy An-đét qua lãnh thổ Pê-ru

- A. Thay đổi từ tây-đông
- B. Thay đổi từ bắc-nam
- C. Thay đổi theo chiều cao
- D. Càng lên cao thực vật càng phong phú.

Câu 12. Quan sát hình 4, cảnh quan đồng cỏ và đồng cỏ núi cao phân bố ở độ cao nào?

- A. 0-1000m
- B. Từ 1000m-1300m
- C. Từ 1300m-3000m
- D. Từ 3000m-5500m

Câu 13. Vùng chân núi An-đét phổ biến là rừng xích đạo xanh quanh năm là do

- A. khí hậu nóng và ẩm ướt.
- B. khí hậu lạnh và ẩm ướt.
- C. khí hậu nóng.
- D. khí hậu lạnh.

Câu 14. Trên các đỉnh núi An-đét có băng tuyết vĩnh cửu là do

- A. càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm thay đổi.
- B. khí hậu nóng.
- C. càng lên cao, nhiệt độ và độ ẩm không thay đổi.
- D. khí hậu lạnh và ẩm ướt.

Câu 15. Đới khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất ở Nam Mỹ?

- A. Nhiệt đới
- B. Ôn đới
- C. Xích Đạo
- D. Cận Xích Đạo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BÌNH
TRƯỜNG BGH duyệt
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGOC LAM
Ngô Thị Bích Liên

TTCM
Lưu Hoàng Trang

NTCM
Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 29

- Phòng chống bạo lực học đường
- Quản lý tiền
- Phòng chống tệ nạn xã hội

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Thế nào là bạo lực học đường? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách ứng phó với bạo lực học đường?

Câu 2. Thế nào là quản lý tiền? Trình bày nguyên tắc số 1 về quản lý tiền hiệu quả?

Câu 3. Thế nào là tệ nạn xã hội? Nêu nguyên nhân, tác hại và cách phòng chống tệ nạn xã hội? Em đã làm gì để phòng chống tệ nạn xã hội?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Theo luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), người nào mua bán chất ma túy, thì bị phạt tù bao lâu?

- A. 2 - 3 năm. B. 5 - 10 năm. C. 2 - 7 năm. D. 1- 5 năm.

Câu 2: Những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là:

- A. Tệ nạn xã hội. B. Vi phạm đạo đức.
C. Vi phạm quy chế. D. Vi phạm pháp luật.

Câu 3: Những ai cần phải phòng chống tệ nạn xã hội ?

- A. Cá nhân. B. Gia đình. C. Xã hội. D. Mọi công dân.

Câu 4: Người bao nhiêu tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm?

- A. Từ đủ 14 tuổi trở lên. B. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
C. Từ đủ 18 tuổi trở lên. D. Từ đủ 20 tuổi trở lên.

Câu 5: Việc phòng, chống bạo lực học đường không được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

- A. Bộ luật Hình sự năm 2015. B. Bộ luật Dân sự năm 2015.
C. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. D. Luật tổ tụng hình sự năm 2015.

BÀI TẬP

Câu 1: Cho tình huống sau:

Tú muốn mua một món đồ chơi giá 100 000 đồng nhưng chỉ có 40 000 đồng. Tú hỏi vay bạn K 60 000 đồng và hứa sẽ trả khi được mẹ cho tiền và sẽ cho bạn K chơi cùng.

a/ Em có suy nghĩ gì về hành động của bạn Tú?

b/ Nếu em là K, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Câu 2: Cho tình huống sau:

Mông Hai Tết, S được anh trai dẫn qua nhà một người bạn chơi. S thấy một số người đang tụ tập đánh bài ăn tiền. Anh trai S không mang tiền nên mượn tiền mừng tuổi của S để chơi. Anh còn rủ S chơi cùng và hứa sẽ cho S tất cả số tiền thắng được.

a/ Em có suy nghĩ gì về hành động của người anh trong tình huống trên?

b/ Nếu em là S, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Câu 3: Cho tình huống sau:

Hãy đề xuất các biện pháp phù hợp để phòng tránh bạo lực học đường khi xuất hiện những tình huống sau:

a) Em nhận được tin nhắn hoặc thư đe dọa từ người khác.

b) Một người bạn đang có mâu thuẫn với em hẹn ở lại trường nói chuyện riêng sau buổi học.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Phùng Thị Vui

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary: lexical items related to the topics from Unit 7 to Unit 11

2. Grammar

- Tenses: Present continuous tense, future simple tense
- Connectors: Although/though and however
- Yes/No questions
- Possessive pronouns
- Modal verbs: Should & shouldn't

3. Phonetics

- Pronunciation: /aɪ/ & /eɪ/, /ɪə/ & /eə/ and other sounds
- Stress in two-syllable and three-syllable words from unit 7 to unit 11

4. Everyday English

- Asking and answering questions about means of transport
- Accepting and declining suggestions
- Expressing disappointment
- Asking for explanation
- Making predictions

PART II: EXERCISES

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. nuclear B. appear C. bear D. nearby
Question 2. A. battery B. natural C. dangerous D. transport
Question 3. A. weigh B. neighbor C. eighty D. height

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 4. A. hyperloop B. capital C. overheat D. energy
Question 5. A. resource B. native C. solar D. skyTran
Question 6. A. solowheel B. consumption C. decorate D. violent

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 7. _____ electric cars be more popular than petrol cars in the next 20 years?
A. Will B. Are C. Did D. Do
Question 8. Once non-renewable energy sources are used _____, they are gone forever.
A. out B. for C. up D. off
Question 9. Climate change is the big _____ problem that humanity will face over the next decade.
A. environmentally B. environmentalist
C. environment D. environmental
Question 10. That solowheel is Helen's, and this one is _____.
A. my B. of mine C. mine D. me
Question 11. Whenever I feel _____, I watch a comedy that makes me laugh and feel better.
A. amused B. thrilled C. depressed D. exhausted
Question 12. My sister often _____ the piano after school, but today she _____ dinner.
A. plays/cooks B. plays/is cooking C. is playing/ is cooking D. is playing/cooks
Question 13. _____ does it take you to ride to school? – About 30 minutes.
A. How long B. How far C. How often D. How much
Question 14. Two students are talking about making predictions of using solar energy in our household appliances.

Anny: "Do you think we will have enough solar energy to run all our household appliances?"

Alice: "_____. We are living in a tropical country with sunshine every day."

A. We certainly will.

B. Yes, good idea.

C. Oh, I totally agree.

D. You did great.

Question 15. People can sleep while travelling in a _____ car.

A. diver

B. driving

C. driverless

D. drive

Question 16. Cinema tickets are expensive. _____, the number of people going to the cinema is increasing.

A. Although

B. Because

C. However

D. Despite

Question 17. Fumeless cars _____ pollute the environment like the cars we have now do

A. will

B. might

C. won't

D. may

Question 18. Several governments try to _____ the use of fossil fuels.

A. reduce

B. increase

C. waste

D. save

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

ENERGY SOURCES AWARENESS DAY

Join us this Saturday for our special Energy Sources Awareness Day!

1. Visitors are encouraged to learn about different energy sources and how they (19) _____ our world.
2. We will provide fun activities and informative displays (20) _____ renewable and non-renewable energy.
3. (21) _____ sure to arrive early to enjoy interactive workshops and discussions.
4. Together, we can make (22) _____ big difference by using clean energy and saving resources. Let's work towards a greener future!

Question 19. A. effect

B. affect

C. effective

D. effectively

Question 20. A. with

B. for

C. about

D. by

Question 21. A. Take

B. Get

C. Make

D. Be

Question 22. A. a

B. an

C. the

D. X

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

The hyperloop is a new kind of fast transportation. It uses large tubes with low air pressure to help pods move very quickly. _____

a. Many companies are now working to make the hyperloop a reality.

b. The idea was first introduced by Elon Musk in 2013.

c. These pods can carry people or goods at speeds faster than airplanes.

A. b-c-a

B. c-b-a

C. b-a-c

D. a-b-c

Question 24. Choose the sentence that you can end the text (in Question 23) most appropriately.

A. I hope there is faster transport than hyperloop in the future.

B. In the future, it could make travel between cities much faster and cheaper.

C. Nowadays, many people use the flying cars to go to work every day.

D. In short, I like the convenience of hyperloop.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

"Fast and Furious" is a (25) _____ action film about fast cars and exciting races. The story follows a group of skilled drivers who love speed and adventure. The (26) _____, Dominic Toretto, is a strong and smart leader. He and his team drive powerful cars and take part in dangerous missions. Sometimes, they race for fun, but other times, they must (27) _____ criminals. The

film has a lot of action, with fast driving, big explosions, and exciting chases. It also shows friendship and family, which (28) _____ very important to the characters. Many people enjoy *Fast and Furious* (29) _____ it is full of energy and excitement. The movie has many sequels, and each one has new adventures and challenges. If you like cars and action, this film is (30) _____. It is one of the most famous action films in the world, with fans everywhere.

- Question 25. A. popular B. popularity C. popularly D. populous
 Question 26. A. main director B. main actress C. main character D. main player
 Question 27. A. fight against B. fight with C. fight for D. fight by
 Question 28. A. is B. were C. was D. are
 Question 29. A. although B. because C. so D. but
 Question 30. A. a choice great B. a great choice C. great a choice D. choice a great

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. Solar energy is not only plentiful but also clean.

- A. Solar energy is both plentiful or clean.
 B. Solar energy is either plentiful or clean.
 C. Solar energy is both plentiful and clean.
 D. Solar energy is neither plentiful nor clean.

Question 32. It is good for children to drink milk every day.

- A. Children shouldn't drink milk every day.
 B. Children should drink milk every day.
 C. Children are good at drinking milk.
 D. Children should drink good milk every day.

Question 33. This flying car doesn't belong to her.

- A. This flying car isn't belong to hers.
 B. This flying car isn't hers.
 C. This flying car isn't belong to her.
 D. This flying car isn't of her.

Question 34. Brian Stone is a famous singer, but he can't sing folk songs

- A. Although Brian Stone is a famous singer, but he can't sing folk songs.
 B. Though Brian Stone can't sing folk songs, however he is a famous singer.
 C. Although Brian Stone can't sing folk songs, but he is a famous singer.
 D. Though Brian Stone is a famous singer, he can't sing folk songs.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. She/ participate/ Boryeong Mud Festival/ three/ year/ ago.

- A. She participated at Boryeong Mud Festival three times year ago.
 B. She participated in Boryeong Mud Festival three years ago.
 C. She participates in Boryeong Mud Festival three times years ago.
 D. She participated at Boryeong Mud Festival three times in a year ago.

Question 36. It /expensive/build/ solar power stations.

- A. It is very expensive to build solar power stations
 B. It is very expensive to build a solar power stations
 C. It is very expensive building solar power stations.
 D. It is very expensive building a solar power stations.

Question 37. The workers/ building/ a huge/ hydro power station/ this year/.

- A. The workers will build a huge hydro power station this year.
 B. The workers was building a huge hydro power station this year.
 C. The workers are building a huge hydro power station this year.
 D. The workers is going to build a huge hydro power station this year.

Question 38. Travelling/ future/ be/ much easy/ safe/ than/ it/ now.

- A. Travelling in the future will be much easy and safer than it now.
 B. Travelling in the future will be much easier and safer than it is now.
 C. Travelling in the future is much easier and safer than it is now.

D. Travelling in the future is much more easier and safer than it now.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the sign say?



- A. You can't use water for free here.
- B. You can't touch the faucet in use.
- C. Don't turn off the water tap.
- D. Don't leave the water tap on after use.

Question 40. What does the notice say?

IT Course

IT course starts 1st Nov at IT center for beginners. Covers hardware, software, networking, and security. Experienced instructors. Get certificate. Register by 25th Oct on website or at IT center.

- A. The IT course starts on 1st October.
- B. The IT course is for advanced learners.
- C. The IT course does not provide a certificate.
- D. The IT course covers hardware, software, networking, and security.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Dear guests, I'd like to talk to you today about renewable and non-renewable energy.

Fossil fuels are non-renewable energy sources. They include oil, coal, and natural gas. They can be used to create energy, **generate** electricity, or drive big machinery. Unfortunately, they are harmful to the environment. Viet Nam still relies mostly on non-renewable energy sources; however, hydro power is increasingly used here too.

Hydro and nuclear power can generate a great deal of energy. They are renewable and plentiful. However, hydro power is limited because dams cannot be built in certain areas. Nuclear power can provide enough electricity for the world's needs, but it is dangerous.

The sun and the wind are other alternative sources of energy. The wind turns turbines to make electricity. Solar power can be converted into electricity. It can be used to heat or cool our houses. Although there are some disadvantages, these alternative energy sources can offer **abundant** amounts of clean, safe electricity. They will be valued more and more in the future in Viet Nam.

Question 41: What is the main idea of the passage?

- A. The advantages of non-renewable energy sources
- B. Different types of energy sources and their effects
- C. How to build hydro and nuclear power plants
- D. The history of energy use in Viet Nam

Question 42. What are the three main non-renewable energy sources mentioned in the passage?

- A. The sun, wind, and solar power
- B. Oil, coal, and natural gas
- C. Hydro power, nuclear power, and natural gas
- D. Hydro power, nuclear power, and fossil fuels

Question 43: According to the passage, why is hydro power limited?

- A. It is too expensive to build hydro power plants
- B. Dams cannot be built in certain areas
- C. Hydro power produces too little energy
- D. People do not like using hydro power

Question 44: What is the OPPOSITE meaning of "**abundant**" as used in the passage?

- A. plentiful
- B. little
- C. small
- D. enough

Question 45: What is one advantage of solar power?

- A. It can be used to heat or cool houses
C. It is more powerful than nuclear energy

- B. It is a non-renewable energy source
D. It produces pollution

Question 46: What is the CLOSEST meaning of "generate" in the context of the passage?

- A. produce B. use C. increase D. reduce

Find the phrases or sentences that have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

In the future, (47) _____. People may use flying cars to go to work or visit other cities. High-speed trains and hyperloops will help people travel long distances in a short time. Some scientists are working on space travel, so one day, (48) _____. Robots and artificial intelligence will make traveling more comfortable by helping with tickets, luggage, and hotel bookings. (49) _____. With new technology, traveling will become safer and more exciting. (50) _____. People will be able to see the world in ways we cannot imagine today. In the future, traveling will be a great adventure for everyone!

- A. traveling will be faster and easier
B. Virtual reality could also let people explore new places without leaving their homes
C. people might visit the Moon or Mars
D. There will be less traffic, and transportation will be more eco-friendly

Question 47. _____. **Question 48.** _____. **Question 49.** _____. **Question 50.** _____.

PART III: SPEAKING

1. Talk about the advantages and disadvantages of one type of energy sources.
2. Talk about a future means of transport that you would like to have in the future.
3. Talk about a film you like.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Bùi Thị Mỹ Duyên

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

NĂM HỌC 2024 – 2025

KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung : Chạy cự ly ngắn

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng các giai đoạn kỹ thuật của chạy cự ly ngắn và đạt thành tích cao.

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Mùa xuân ơi
- Santalucia
- Đời cho e những nốt nhạc vui

2. Ôn phần nhạc lí

- Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 4,5.

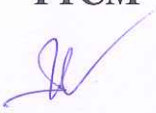
II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh


BCH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.
- Kiến thức về cách tạo tranh theo hình thức ước lệ.
- Kiến thức về cách tạo sắc màu của tranh in.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy vẽ lại một bức tranh của thời kì Phục Hưng mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một bức tranh theo hình thức ước lệ đề tài: Bảo vệ môi trường thiên nhiên. Thể hiện trên khổ A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một bức tranh bằng hình thức in trên giấy với các chất liệu tự chọn. Nội dung tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.

Ban Giám Hiệu



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

A blue ink signature of the teacher, Nguyễn.T. Quỳnh Diệp.

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

A blue ink signature of the group leader, Vũ Thị Hương Giang.

Vũ Thị Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN – KHỐI 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học: từ tuần 19 đến hết tuần 29.

2. Một số nội dung trọng tâm: (Khuyến khích làm dưới dạng sơ đồ tư duy)

- Phân tử - đơn chất - hợp chất.
- Liên kết hóa học (Cấu trúc electron của một số nguyên tố khí hiếm, sự hình thành liên kết ion, liên kết cộng hóa trị).
- Hóa trị - công thức hóa học (Công thức hóa học, hóa trị)
- Tốc độ trong an toàn giao thông. (Khoảng cách an toàn, tốc độ giới hạn)
- Sóng âm (Độ cao, độ to, phản xạ âm)
- Năng lượng ánh sáng (Chùm sáng, tia sáng, vùng tối, phản xạ ánh sáng, ảnh tạo bởi gương phẳng)
- Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.
- Sinh sản ở sinh vật.

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Vận tốc truyền âm trong các môi trường được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là

- A. rắn, lỏng, khí. B. lỏng, khí, rắn. C. khí, lỏng, rắn. D. rắn, khí, lỏng.

Câu 2. Trường hợp nào sau đây có ô nhiễm tiếng ồn?

- A. Tiếng sấm trong cơn mưa rào. B. Tiếng còi xe cứu thương trên đường.
C. Thầy giáo giảng bài trong giờ học. D. Bệnh viện, trạm xá cạnh chợ.

Câu 3. Chùm sáng nào sau đây được coi là mô hình tia sáng?

- A. Chùm sáng phát ra từ mặt trời. B. Chùm sáng phát ra từ bút laser.
C. Chùm sáng phát ra từ đèn pin. D. Chùm sáng phát ra từ đèn ống.

Câu 4. Vì sao ta nhìn thấy một vật?

- A. Vì ta mở mắt hướng về phía vật.
B. Vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật.
C. Vì có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta.
D. Vì vật được chiếu sáng.

Câu 5. Ban đêm, trong phòng chỉ có một ngọn đèn. Giơ bàn tay chắn giữa ngọn đèn và bức tường, ta quan sát thấy trên bức tường?

- A. Một vùng tối hình bàn tay
B. Vùng sáng được chiếu sáng đầy đủ
C. Một vùng bóng tối tròn
D. Một vùng tối hình bàn tay, xung quanh có viền mờ hơn

Câu 6. Liên kết cộng hóa trị được tạo nên giữa hai nguyên tử bằng

- A. lực hút tĩnh điện giữa các ion trái dấu. B. lực hút tĩnh điện giữa các nguyên tử.
C. một hay nhiều cặp electron dùng chung. D. một hay nhiều cặp neutron dùng chung.

Câu 7. Trong công thức $\text{Al}(\text{OH})_3$, Al có hóa trị là

- A. I. B. II. C. III. D. IV.

Câu 8. Hợp chất sodium carbonate có công thức hóa học là Na_2CO_3 . Tỷ lệ các nguyên tử Na, C, O tương ứng là

- A. 2 : 0 : 3. B. 1 : 2 : 3. C. 2 : 1 : 3. D. 3 : 2 : 1.

Câu 9. Khối lượng phân tử của hợp chất iron (III) sulfate tạo bởi 2 nguyên tử Fe, 3 nhóm nguyên tử (SO_4) là

- A. 418 amu. B. 416 amu. C. 400 amu. D. 305 amu.

Câu 10: Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi Fe hóa trị (III) và O hóa trị (II) là

- A. Fe_2O_3 . B. FeO . C. Fe_3O_2 . D. Fe_3O_4 .

Câu 11. Mô phân sinh là

A. nhóm các tế bào thực vật đã phân hóa, có khả năng phân chia tạo tế bào mới, làm cho cây sinh trưởng.

B. nhóm các tế bào thực vật đã phân hóa, có khả năng phân chia tạo tế bào mới, làm cho cây phát triển.

C. nhóm các tế bào thực vật chưa phân hóa, có khả năng phân chia tạo tế bào mới, làm cho cây phát triển.

D. nhóm các tế bào thực vật chưa phân hóa, có khả năng phân chia tạo tế bào mới, làm cho cây sinh trưởng.

Câu 12. Ở chim, tập tính ấp trứng có ý nghĩa

A. bảo vệ trứng không bị kẻ thù lấy đi.

B. tăng mối quan hệ giữa bố, mẹ và con.

C. tạo nhiệt độ thích hợp trong thời gian nhất định giúp hợp tử phát triển.

D. tăng tỷ lệ sống của trứng đã thụ tinh.

Câu 13. Chúng ta có thể nhân giống vô tính cây khoai tây bằng bộ phận sinh dưỡng nào sau đây của cây?

- A. Lá. B. Rễ. C. Thân củ. D. Hạt giống.

Câu 14. Sự thụ phấn là quá trình

A. chuyển hạt phấn từ bao phấn sang bầu nhụy.

B. chuyển giao tử đực từ bao phấn sang vòi nhụy.

C. chuyển hạt phấn từ bao phấn sang đầu nhụy.

D. chuyển hạt phấn từ bao phấn sang noãn.

Câu 15. Trong thực tiễn, cây ăn quả lâu năm thường được nhân giống bằng phương pháp chiết cành vì

A. dễ trồng và tốn ít công chăm sóc.

B. dễ nhân giống, nhanh và nhiều.

C. để tránh sâu, bệnh gây hại.

D. giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng, sớm thu hoạch và biết trước đặc tính của quả.

2. Tự luận

Câu 1.

a. Hãy phát biểu định luật phản xạ ánh sáng?

b. Một tia sáng chiếu tới gương phẳng và hợp với mặt gương một góc 30° . Hãy vẽ hình và tính giá trị của góc phản xạ?

c. Nếu tia sáng tới gương phẳng hợp với tia phản xạ một góc 120° . Tính giá trị góc tới và vẽ hình?

d. Vẽ ảnh của vật đặt trước 1 gương phẳng trong các trường hợp sau:

TH1: Vật đặt vuông góc với gương và cách gương 1cm.

TH2: Vật đứng trước gương, vuông góc với mặt sàn và cách gương 2cm.

Câu 2. Giả sử vận tốc trung bình ánh sáng khi truyền từ Mặt Trời đến Sao Hỏa có giá trị bằng 250.000.000 m/s, khoảng cách từ Mặt Trời đến Sao Hỏa khoảng 500.000.000 km. Tính thời gian ánh sáng truyền từ Mặt Trời đến Sao Hỏa.

Câu 3.

a. Calcium carbonate là thành phần chính của đá vôi có công thức hóa học CaCO_3 là tính phần trăm khối lượng của các nguyên tố có trong hợp chất trên.

b. Sodium chloride là tên gọi khác của muối ăn có công thức phân tử là NaCl , tính phần trăm khối lượng của các nguyên tố có trong muối ăn.

Biết khối lượng nguyên tử: $\text{Na}=23$, $\text{Ca}=40$, $\text{Cl}=35,5$, $\text{C}=12$, $\text{O}=16$ (Đơn vị amu)

Câu 4. Lập công thức hóa học của các hợp chất tạo bởi:

a. S (VI) và O.

b. Mg (II) và Cl (I).

c. Zn (II) và NO_3 (I).

Tính khối lượng phân tử của các hợp chất trên.

Câu 5.

a. Giới hạn sinh thái là gì?

b. Quan sát hình, hãy cho biết:

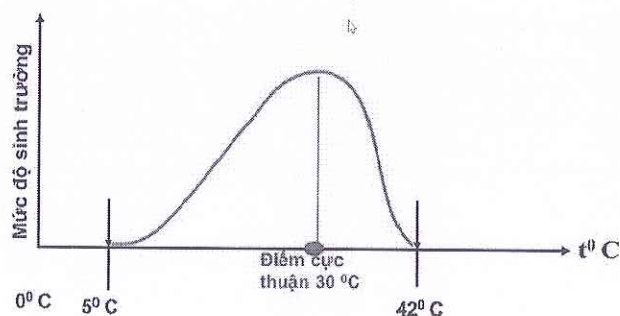
- Giới hạn nhiệt độ của cá rô phi ở Việt Nam.
- Khoảng nhiệt độ thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cá rô phi.

Câu 6.

a. Phân biệt các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Cho ví dụ.

b. Giải thích một số hiện tượng thực tế sau:

- Để khôi phục các loài thực vật quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng, phương pháp nhân giống nào được sử dụng có hiệu quả nhất? vì sao?
- Tại sao muốn diệt cỏ dại phải nhổ toàn bộ thân rễ ngầm dưới đất?
- Vì sao khi nhân giống cam, chanh, bưởi... người ta thường chiết cành mà không sử dụng phương pháp giâm cành?



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Phạm Huyền Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC: 2023 – 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG – KHỐI: 7

Phần A: Nội dung kiến thức cần ôn tập

I. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.

II. Một số câu hỏi trọng tâm:

1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thành phố Hà Nội

- Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình của Hà Nội.
- Khí hậu Hà Nội: Đặc điểm 4 mùa, ảnh hưởng của khí hậu đến đời sống và sản xuất.
- Hệ thống sông ngòi, hồ nước quan trọng của Hà Nội.
- Các tài nguyên thiên nhiên chủ yếu: đất, nước, sinh vật, khoáng sản.
- Tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Hà Nội.

2. Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội

- Khái niệm và đặc điểm của nông nghiệp công nghệ cao.
- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội.
- Một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao tiêu biểu.
- Lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao đối với môi trường và nền kinh tế.
- Vai trò của học sinh trong việc bảo vệ và phát triển nền nông nghiệp sạch, bền vững.

3. Phong trào Đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội

- Khái niệm và ý nghĩa của phong trào Đền ơn đáp nghĩa.
- Các hoạt động tri ân những người có công với đất nước.
- Những đóng góp của địa phương trong phong trào này.
- Cách học sinh có thể tham gia và đóng góp cho phong trào Đền ơn đáp nghĩa.

Phần B. Một số dạng bài tập minh họa

I. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Nông nghiệp công nghệ cao là gì?

- A. Nông nghiệp sử dụng nhiều hóa chất
- B. Nông nghiệp sử dụng nhiều lao động
- C. Nông nghiệp áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất
- D. Nông nghiệp sử dụng nhiều máy móc

Câu 2: Điểm nào KHÔNG phải là lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao?

- A. Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm
- B. Giảm chi phí sản xuất và tăng thu nhập cho người dân
- C. Gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
- D. Giúp kiểm soát sâu bệnh tốt hơn

Câu 3: Một mô hình nông nghiệp công nghệ cao nổi bật tại Hà Nội là:

- A. Trang trại hữu cơ Sóc Sơn
- B. Làng gốm Bát Tràng
- C. Chợ Đồng Xuân
- D. Khu phố cổ

Câu 4: Hà Nội có chính sách gì để hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao?

- A. Cấp vốn vay ưu đãi cho doanh nghiệp và hộ sản xuất
- B. Hạn chế việc sử dụng công nghệ cao trong sản xuất
- C. Chỉ hỗ trợ các trang trại quy mô nhỏ
- D. Ngăn cấm sử dụng giống cây trồng mới

Câu 5: Hà Nội có bao nhiêu hồ tự nhiên và nhân tạo?

- A. Dưới 10 hồ
- B. Từ 10 - 20 hồ
- C. Trên 30 hồ
- D. Trên 100 hồ

Câu 6: Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất ở Hà Nội là gì?

- A. Than đá
- B. Đá vôi và sét để sản xuất xi măng
- C. Bauxite
- D. Dầu mỏ

Câu 7: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ở Hà Nội được phát động từ khi nào?

- A. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945
- B. Sau chiến tranh chống Pháp
- C. Sau chiến tranh chống Mỹ
- D. Sau ngày thống nhất đất nước

Câu 8: Khu bảo tồn thiên nhiên nổi tiếng ở Hà Nội là gì?

- A. Vườn quốc gia Ba Bể
- B. Vườn quốc gia Cúc Phương
- C. Khu bảo tồn thiên nhiên Ba Vì
- D. Rừng ngập mặn Cần Giờ

Câu 9: Các hoạt động chính của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” **không** bao gồm?

- A. Thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách
- B. Hỗ trợ xây dựng nhà ở
- C. Giúp đỡ con em gia đình chính sách học tập
- D. Tặng các thiết bị liên lạc

hiện đại cho con em chính sách.

Câu 10: Phong trào "Uống nước nhớ nguồn" có ý nghĩa gì?

- A. Tri ân và biết ơn những người có công với đất nước
- B. Khuyến khích người dân tiết kiệm nước
- C. Vận động người dân tham gia sản xuất
- D. Kêu gọi ủng hộ quỹ từ thiện

Câu 11: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm tri ân đối tượng nào?

- A. Người có công với cách mạng
- B. Người lao động nghèo
- C. Học sinh giỏi xuất sắc
- D. Doanh nhân thành đạt

Câu 12: Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường ở Hà Nội là gì?

- A. Hoạt động công nghiệp
- B. Hoạt động giao thông
- C. Hoạt động sinh hoạt
- D. Cả A, B và C

Câu 13: Hậu quả của việc ô nhiễm môi trường là gì?

- A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
- B. Gây hại cho các sinh vật khác
- C. Làm suy thoái cảnh quan
- D. Cả A, B và C

Câu 14: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường ở thành phố Hà Nội?

- A. Sử dụng nhiều loại phương tiện giao thông
- B. Trồng nhiều cây xanh
- C. Tăng cường sử dụng túi nilon
- D. Sử dụng bếp gas, bếp than tổ ong

II. Tự luận:

Câu 1. Ý nghĩa về mặt tự nhiên của nền nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội?

Câu 2: Kể tên một số phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” mà em đã tham gia. Nêu một số biện pháp giúp đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa.

Câu 3: a. Thành phố Hà Nội đã có những biện pháp gì để bảo vệ môi trường?

b. Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ở Hà Nội?



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Vũ Thị Hương Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức

- Em với thiên nhiên và môi trường
- Khám phá thế giới nghề nghiệp

2. Một số câu hỏi trong tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Trình bày về cách giữ gìn thiên nhiên và môi trường.
- Kể tên các nghề nghiệp trong xã hội mà em biết
- Nêu những thuận lợi và khó khăn khi tham gia các hoạt động phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Nghề nào dưới đây không phải nghề truyền thống?

- A. Nghề làm đồng hồ.
- B. Nghề làm gốm.
- C. Nghề dệt lụa.
- D. Nghề làm trống.

Câu 2. Mục tiêu của hoạt động “Giọt hồng ước mơ” là gì?

- A. Chữa các bệnh về máu.
- B. Khám sức khỏe định kì.
- C. Chữa bệnh miễn phí.
- D. Hiến máu nhân đạo, lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.

Câu 3. Hiệu ứng nhà kính không có tác động nào sau đây?

- A. Xói mòn đất.
- B. Gây lũ lụt.
- C. Tăng độ phì nhiêu cho đất.
- D. Gây hạn hán.

Câu 4. Xác định những việc làm nào có thể làm để bảo vệ môi trường nơi tham quan và chuẩn bị các vật liệu cần thiết?

- A. Phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn.
- B. Lắng nghe và học hỏi tất cả mọi người.
- C. Trồng cây xanh: cây non, xẻng, bình tưới nước, phân bón.
- D. Tăng cường sử dụng túi nilon và các đồ dùng làm bằng nhựa.

Câu 5. Ý nào sau đây là hoạt động cộng đồng

- A. Giúp mẹ dọn rác trong sân.
- B. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.
- C. Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.
- D. Đưa bạn đến trường mỗi ngày.



Câu 6. Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hoá” trong cộng đồng?

- A. Lễ hội quê hương, tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.
- B. Thiện nguyện, hiến máu.
- C. Vệ sinh khu vực nơi em ở.
- D. Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại, trường học.

Câu 7. Đâu là vấn đề nảy sinh trong gia đình?

- A. Cùng trò chuyện sau bữa cơm tối.
- B. Bố mẹ ít quan tâm đến con cái.
- C. Mọi người động viên, an ủi nhau.
- D. Chăm sóc sức khoẻ khi bị ốm.

Câu 8. Yêu cầu lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ người thân trong gia đình là:

- A. không chú ý làm việc khác.
- B. dừng mọi việc để tập trung lắng nghe.
- C. không tập trung.
- D. vừa lắng nghe vừa làm việc khác.

Câu 9. Trong các hành động sau: (1) Lắng nghe, học hỏi từ tất cả mọi người (2) Không chơi với người khuyết tật (3) Cởi mở, tiếp nhận cái khác với mình (4) Nhìn nhận vẻ đẹp, điểm tích cực của sự khác biệt (5) Cười nhạo người nói giọng địa phương.

Hành động nào thể hiện sự tôn trọng khác biệt?

- A. 1, 3, 4.
- B. 1, 3, 5.
- C. 2, 3, 4.
- D. 1, 2, 5.

Câu 10. Biện pháp nào sau đây hiệu quả trong việc bảo vệ cảnh quan, môi trường Hà Nội

- A. Sử dụng nhiều loại phương tiện giao thông.
- B. Trồng nhiều cây xanh.
- C. Tăng cường sử dụng túi nilon.
- D. Sử dụng bếp ga, than tổ ong.

Câu 11. Nông nghiệp công nghệ cao mang lại những lợi ích gì cho Hà Nội?

- A. Góp phần phát triển kinh tế của thành phố.
- B. Vốn đầu tư sản xuất cho nông nghiệp tăng cao.
- C. Người lao động bỏ nhiều công sức hơn.
- D. Giảm nguồn thu nhập của người dân.

Câu 12. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ở Hà Nội được phát động từ khi nào?

- A. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Sau chiến tranh chống Mỹ.
- C. Sau ngày thống nhất đất nước.
- D. Sau chiến tranh chống Pháp.



Câu 13. Mục tiêu chính của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ở Hà Nội là gì?

- A. Thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã hi sinh vì độc lập tự do của đất nước, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”.
- B. Giúp đỡ các gia đình người có công với cách mạng về mặt vật chất.
- C. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.
- D. củng cố nền an ninh quốc phòng.

Câu 14. Mô hình nuôi trồng thủy sản nào đang được áp dụng hiệu quả tại Hà Nội

- A. Nuôi trồng thủy sản kết hợp.
- B. Nuôi cá trong lồng bè.
- C. Nuôi cá truyền thống.
- D. Nuôi thâm canh.

Câu 15. Hậu quả của việc ô nhiễm môi trường là gì?

- A. Làm đất đai màu mỡ.
- B. Bầu không khí trong lành.
- C. Tạo điều kiện cho các loài sinh vật phát triển.
- D. Hạn chế du khách đến tham quan.

2. Tự luận:

Câu 1. Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường ở Hà Nội?

Câu 2: Thành phố Hà Nội đã có những biện pháp gì để bảo vệ môi trường?

Câu 3. Theo em cần làm gì để phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng hiệu quả?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Hoàng Hương Giang



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỚP 7
MÔN HỌC TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2024-2025

I. Từ vựng

1	재미없다	không hay, không thú vị	16	산	núi
2	맛있다	ngon	17	휴가	kỳ nghỉ (nói chung)
3	맛없다	không ngon	18	섬	đảo
4	싸다	rẻ	19	여행을 하다	đi du lịch
5	비싸다	đắt	20	드라마를 보다	xem phim truyền hình
6	높다	cao	21	한국어를 연습하다	luyện tập tiếng Hàn
7	낮다	thấp	22	주스	nước ép
8	깨끗하다	sạch sẽ	23	콜라	Coca-Cola
9	넓다	rộng	24	사이다	nước sô-đa
10	많다	nhiều	25	아이스크림	kem
11	좋다	tốt	26	주다	đưa, cho
12	방학	kỳ nghỉ (dành cho học sinh)	27	열다	mở
13	여름방학	kỳ nghỉ hè	28	닫다	đóng
14	겨울방학	kỳ nghỉ đông	29	앉다	ngồi
15	바다	biển	30	일어나다	đứng dậy

II. Ngữ pháp

(1) Cấu trúc ngữ pháp: 어때요? Thế nào....?

★ Ý nghĩa: Dùng để hỏi về đặc điểm, tính chất của sự vật, sự việc. Nghĩa tương đương trong tiếng Việt là "... thế nào?"

★ Cấu trúc: ㄹ Danh từ + 어때요?

★ Ví dụ: 이 가방 어때요? → Cái cặp sách này thế nào?

이 책 어때요? → Quyển sách này thế nào?

(2) Ngữ pháp: 와/과: Và

★ Ý nghĩa:

- Dùng để liên kết **hai danh từ** với nghĩa tương đương trong tiếng Việt là "**VÀ**".

★ Cấu trúc: Danh từ + 와/과

- Nếu danh từ kết thúc bằng **nguyên âm**, dùng **와**.
- Nếu danh từ kết thúc bằng **phụ âm**, dùng **과**.

★ Ví dụ: 베트남어와 한국어를 배워요. Tôi học tiếng Việt và tiếng Hàn.

생일 케이크와 꽃을 사요. Tôi mua bánh sinh nhật và hoa.

(3) Ngữ pháp: -고 싶다 / -고 싶어 하다 Muốn làm gì.....

★ Ý nghĩa:

- Dùng để diễn tả **mong muốn** thực hiện một hành động nào đó.
- Nghĩa tương đương trong tiếng Việt là "**muốn...**".

★ Cấu trúc: Động từ + 고 싶다 (ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai)

주말에 친구를 만나고 싶어요. → Mình muốn gặp bạn bè vào cuối tuần.

오늘 뭐 먹고 싶어요? → Hôm nay bạn muốn ăn gì?

Động từ + 고 싶어 하다 (ngôi thứ 3)

하이는 게임을 하고 싶어 해요. → Hải muốn chơi trò chơi điện tử.

(4) Ngữ pháp: Động từ + -(으)세요 Hãy....

★ Ý nghĩa:

- Được gắn sau **thân động từ** để đề nghị, yêu cầu người nghe thực hiện hành động một cách **lịch sự**.
- Nghĩa tương đương trong tiếng Việt là "**Xin hãy...**" hoặc "**Hãy...**"

★ Cấu trúc:

Nếu thân động từ kết thúc bằng **phụ âm**, dùng -으세요

Nếu thân động từ kết thúc bằng **nguyên âm**, dùng -세요

Nếu động từ kết thúc bằng ㄹ, bỏ "ㄹ" rồi thêm -세요

★ Ví dụ:

책을 읽으세요. → Hãy đọc sách.

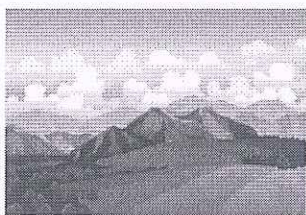
빨리 오세요! → Hãy đến nhanh nhé!

케이크를 만드세요. → Hãy làm bánh kem đi.

Các dạng bài ôn tập

BAI 1: 그림을 보고 알맞은 것에 연결하십시오 Xem tranh và chọn phương án đúng

1.



① 바다

② 섬

③ 산

④ 강

2.



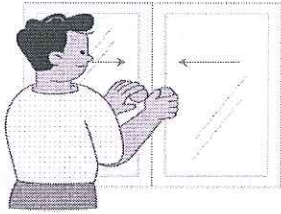
① 일해요

② 운동해요

③ 먹어요

④ 여행해요

3.



① 열어요

② 닫아요

③ 닦아요

④ 들어요

BAI 2: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요.

4. 주말에 친구 _____ 함께 여행을 가고 싶어요.

① 와

② 과

③ 에게

④ 에서

5. 우리 가족은 여름방학에 제주도 _____ 부산을 여행할 거예요.

① 와

② 에게

③ 과

④ 에서

6. 동생은 아이스크림을 _____.

① 먹고 싶어요

② 먹고 싶어 해요

③ 먹어 주세요

④ 먹어 보세요

7. 방학 때 가족 _____ 제주도에 갈 거예요.

① 와

② 과

③ 에게

④ 에서

8. 요즘 날씨가 더워요. 그래서 주스 _____ 콜라를 마시고 싶어요.

① 와

② 과

③ 에서

④ 에게

9. 저는 한국 음식을 좋아해요. 특히 김치가 _____.

① 맛있어요

② 맛없어요

③ 재미없어요

④ 낮아요

10. 제주도 여행이 _____?"

① 어디예요

② 어때요

③ 누구예요

④ 얼마예요

BAI 3: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르세요.

11. 여름방학에 무엇을 하고 싶어요?

① 가족과 여행을 하고 싶어요.

② 친구와 영화를 봤어요.

③ 한국어를 배웠어요.

④ 가족과 여행을 하고 싶어요.

12. 이 음식이 어때요?

① 아주 맛있어요.

② 너무 비싸요.

③ 재미없어요.

④ 높아요.

13. 주말에 친구와 무엇을 할 거예요?

① 드라마를 볼 거예요.

③ 시험을 볼 거예요.

② 학교에 갔어요.

④ 도서관에서 공부했어요.

14. 방학 때 누구와 여행을 가고 싶어요?

① 가족과 가고 싶어요.

③ 혼자 집에 있었어요.

② 친구와 가고 싶어요.

④ 다 좋아요.

15. 어디에서 여행을 하고 싶어요?

① 산에서 여행을 하고 싶어요.

③ 섬에서 여행을 하고 싶어요.

② 바다에서 여행을 하고 싶어요.

④ 다 좋아요.

16. 무엇을 마시고 싶어요?

① 콜라를 마시고 싶어요.

③ 빵을 먹고 싶어요.

② 주스를 주세요.

④ 물을 마셔요.

17. 날씨가 더워요

① 창문을 청소하세요.

③ 창문을 여세요

② 창문이 넓어요.

④ 창문이 깨끗해요.

18. 제주도에 누구와 갔어요?

① 친구

③ 식당

② 도서관

④ 공원

Bài 4: 다음을 읽고 질문에 답하세요

여름 방학이 어때요? 저는 이번 방학에 친구와 제주도에 갔어요. 제주도에선 바다가 정말 아름답고 음식도 맛있어요. 저는 친구와 함께 해변에서 수영하고 사진을 많이 찍었어요. 그리고 해산물도 먹었어요. 제주도에서 한라산도 구경했어요. 날씨가 맑고 시원해서 여행하기 좋았어요. 여러분도 제주도에 가 보세요! 정말 재미있을 거예요.

19. 이 사람은 여름 방학에 어디에 갔어요?

① 부산

③ 제주도

② 서울

④ 인천

20. 제주도에는 무엇이 아름다워요?

- | | |
|------|------|
| ① 산 | ② 바다 |
| ③ 건물 | ④ 공원 |

21. 이 사람은 친구와 무엇을 했어요?

- | | |
|------------|---------|
| ① 운동했습니다 | ② 일했습니다 |
| ③ 사진을 찍었어요 | ④ 쇼핑했어요 |

22. 이 사람은 제주도에서 무엇을 먹었어요?

- | | |
|-------|-------|
| ① 고기 | ② 김밥 |
| ③ 해산물 | ④ 떡볶이 |

23. 제주도의 날씨는 어땠어요?

- | | |
|-------------|------------|
| ① 흐리고 더웠어요 | ② 맑고 시원했어요 |
| ③ 비가 많이 왔어요 | ④ 눈이 내렸어요 |

Bài 5: 주어진 단어로 문장을 완성하세요.

24. 저는, 사진을, 친구, 함께, 와, 찍었어요

25. 저는 친구와 삼겹살을 먹고 싶어요.

26. 많이, 찍으세요, 사진을

27. 여러분도 제주도에 가 보세요!

- A. Hát
B. Nghe
C. Học
D. Vận động
- ③ そうじします
A. Boi B. Xem C. Dọn dẹp D. Nấu, chế biến
- ④ Học sinh trung học cơ sở
A. しょうがくせい C. ちゅうがくせい
B. こうこうせい D. だいがくせい
- ⑤ Sân bay
A. っこう C. ぎんこう
B. かいしゃ D. スーパー
- ⑥ Vui vẻ
A. おもしろい C. たのしい
B. えらい D. むずかしい
- ⑦ 水よう日
A. げつようび B. かようび C. もくようび D. すいようび
- ⑧ Nóng
A. あつい B. さむい C. むかし D. すこし
- ⑨ あいます
A. Chơi B. Đón C. Gặp D. Tồn tại
- ⑩ Cần Thơ
A. ハロンワン B. サパ C. ホイアン D. カントー
- ⑪ Đón
A. むかえます C. つくります
B. つかれます D. あいます
- ⑫ じょせいのひ
A. Ngày phụ nữ C. Ngày lễ thiếu nhi
B. Giáng sinh D. Ngày Nhà giáo
- ⑬ なのか
A. Ngày 7 B. Ngày 8 C. Ngày 9 D. Ngày 10
- ⑭ 金よう日
A. もくようび C. きんようび
B. かようび D. どようび
- ⑮ あそびます

- A. Tắm
B. Chơi

- C. Ăn
D. Học



①6

- A. しゅくだいをします
B. おんがくをききます

- C. 本をよみます
D. てがみをかきます



①7

- A. べんきょうします
B. しゅくだいをします
C. AとBはせかいです

①8 Mét

- A. かえます
C. つかれます

- B. つくります
D. むかえます

①9 かようび

- A. 水よう日 B. 金よう日 C. 土よう日 D. 火よう日

②0 Ngày 20

- A. はつか B. にじゅうにち C. じゅうににち D. とおか

III. Ngữ pháp

21 ともだち_____ バドミントン_____し_____行きます。

- A. と／は／に C. は／が／に
B. は／を／が D. と／を／に

22 わたしは _____ ばんごはんを たべません。

- A. ときどき B. あまり C. いつも D. でも

23 毎あさ、2時間 _____ テニスの れんしゅうを します。

- A. ごろ B. ぐらい C. に D. で

- 24 どこ_____ くだもの_____ かりますか。
A. に/を B. で/を C. は/に D. で/に
- 25 A: せんしゅう、せんたくを しましたか。
B: いいえ、_____。
A. しません C. しませんでした
B. します D. しました
- 26 A: だれと えいがを みに 行きますか。
B: おにいさん_____ 行きます。
A. は B. と C. で D. が
- 27 A: 何を しに 行きましたか。
B: _____に 行きました。
A. お父さんを むかえ C. こうこうへ行きます
B. かいものします D. りょうこうへ
- 28 わたしは 今 7ねんせいです。つまり、_____ です。
A. ちゅうがっこう2ねんせい C. しょうがっこう6ねんせい
B. こうこう2ねんせい D. ちゅうがっこう3ねんせい
- 29 A: えいがは おもしろかったですか。
B: はい、_____。
A. おもしろい C. おもしろくないです
B. おもしろかったです D. おもしろくなかったです
- 30 A: ビンさんのかぞくは_____か。
B: 四人です。お父さんとお母さんとおにいさんが います。
A. 何時間 C. 何ぶん
B. どのぐらい D. 何人
31. ランさんは ホイアンへ _____ に行きます。
A. りょうこう B. べんきょうし
C. あそび D. AとBとC
32. 月曜日_____ 土曜日_____ がっこう_____ 行きます。

- A. と／に／に B. の／に／へ
C. から／まで／へ D. から／まで／は

33. A: マイさんは 何時に おきますか。

B: _____。

- A. おきません B. 6時間ぐらいおきます
C. 6時におきます D. 6時間半におきます

34. A: フォーは いくら _____ ですか。

B: 40000 ドン _____ です。

- A. に／に B. ぐらい／ぐらい C. ごろ／ごろ

35. としよしつへ 本を _____ に行きました。

- A. よみ B. よみます
C. よみません D. よみました

IV. Chọn câu đồng nghĩa

① マイさんは 7時半から 11時まで がっこうで べんきょうします。

- A. マイさんは 4時間 べんきょうします。
B. マイさんは 3時間半 べんきょうします。
C. マイさんは 4時間半 べんきょうします。
D. マイさんは 3時半 べんきょうします。

② ゆりさんは いま こうこう 2ねんせいです。

- A. ゆりさんは 10ねんせいです。
B. ゆりさんは 11ねんせいです。
C. ゆりさんは 8ねんせいです。

D. ゆりさんは 2ねんせいです。

③ ミンさんは 来しゅう プールへ 行きます。

A. ミンさんは 来しゅう およぎに 行きます。

B. ミンさんは 来しゅう かいものに 行きます。

C. ミンさんは 来しゅう うたいに 行きます。

D. ミンさんは 来しゅう みがきに 行きます。

V. Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu từ (★)

① わたしは _____ ★ _____ 行きます。

A. へ

B. に

C. かい

D. スーパー

② アンさん _____ ★ _____ 。

A. あまり

B. は

C. か

D. うんどうしません

③ このかばん _____ ★ _____ か。

A. いくら

B. です

C. は

D. ぐらい

④ けんさん _____ ★ _____ か。

A. あそびます

B. だれ

C. は

D. と

⑤ _____ ★ _____ がっこうへ 行きます。

A. まで

B. 金よう日

C. 月よう日

D. から

VI. Viết cách đọc các ngày tháng sau:

8月14日	
4月19日	
7月10日	
11月23日	
12月6日	

10月5日	
3月29日	
6月24日	
9月22日	
1月1日	

VII. Chia các tính từ, động từ sau sang quá khứ

あいます	
むかえます	
たのしい	
むずかしい	
げんき	
きれい	
あそびます	
じょうぶ	
さむい	

おわり